

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TUYÊN QUANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lương Hữu San.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang tham gia phiên họp: Ông Trương Tiến Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2026 về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Bàn Thị X, sinh năm 1980. Căn cước công dân số: 008180007941, cấp ngày 12/6/2022.

Địa chỉ: Thôn B, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Bàn Thừa L, sinh năm 1983; Căn cước công dân số: 008083001514, cấp ngày 28/12/2022.

+ Bà Bàn Thị M, sinh năm 1985; Căn cước công dân số: 008185010716, cấp ngày 16/10/2025.

+ Cháu Bàn Giang S, sinh năm 2015; Căn cước công dân số: 008215010947, cấp ngày 16/10/2025.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

Các đương sự đều có Đơn đề nghị xét hợp vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và B tự khai, bà Bàn Thị X trình bày:*

Năm 2018 bà có nhận cháu Bàn Giang S, sinh ngày 14/6/2015 là con của em trai bà là ông Bàn Thừa L và em dâu là bà Bàn Thị M làm con nuôi với mục đích đỡ đần vợ chồng em trai trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập. Đến tháng 10/2018, bà và ông L, bà M đến UBND xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nay là UBND xã M, tỉnh Tuyên Quang làm thủ tục nhận nuôi con nuôi giữa bà và

cháu Bàn Giang S và đã được UBND xã P cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02, ngày 05/10/2018.

Sau khi làm xong thủ tục nhận nuôi con nuôi, cháu S đã chuyển về sống cùng với bà tại thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nay là thôn B, xã M, tỉnh Tuyên Quang. Cháu S còn nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình không có đóng góp gì về tài sản và cũng không được thừa kế phần tài sản nào khác. Trong suốt quá trình nuôi con nuôi các bên đều không xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn gì. Vài năm gần đây do yêu cầu công việc bà phải đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S nên phải gửi cháu cho ông L, bà M chăm sóc. Hiện nay cháu S cũng đã lớn, đang ở cùng bố mẹ đẻ và muốn tiếp tục chung sống cùng ông L, bà M để tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập. Bà đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang giải quyết Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà và cháu Bàn Giang S, giao cháu B1 Giang Sơn cho bố mẹ đẻ là ông Bàn Thừa L và bà Bàn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

** Tại bản tự khai và Đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bàn Thừa L trình bày:*

Ông là em trai của bà Bàn Thị X. Do bà X chưa lập gia đình và sống độc thân nên năm 2018 vợ chồng ông Bàn Thừa L và bà Bàn Thị M cho cháu Bàn Giang S, sinh ngày 14/6/2015 là con trai của vợ chồng ông làm con nuôi của bà X với mục đích để bầu bạn với bà X, sau này cháu S sẽ có trách nhiệm chăm sóc, phụng dưỡng bà X khi về già và cũng tạo điều kiện thuận lợi cho cháu trong quá trình học tập. Đến tháng 10/2018, vợ chồng ông và bà X đã đến UBND xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nay là UBND xã M, tỉnh Tuyên Quang làm thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi giữa bà X và cháu S và đã được UBND xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nay là UBND xã M, tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02, ngày 05/10/2018.

Sau khi làm thủ tục đăng ký nuôi con nuôi, vợ chồng ông đã bàn giao cháu S cho bà X và bà X đã đưa cháu S về sống cùng nhà với bà tại thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nay là thôn B, xã M, tỉnh Tuyên Quang. Từ khi cháu S về làm con nuôi của bà X đã được bà X hết lòng yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng như con đẻ; cháu S còn nhỏ sống phụ thuộc nên không có đóng góp gì về tài sản và cũng không được thừa kế phần tài sản nào khác. Vài năm gần đây do yêu cầu công việc bà X phải đi làm ăn xa nên phải gửi lại cháu S cho vợ chồng ông chăm sóc; Nay bà X đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà và cháu S, vợ chồng ông đồng ý nhận lại chăm sóc cháu S vì bà X phải đi làm xa, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S, cháu S hiện nay cũng đã lớn đang ở cùng vợ chồng ông và muốn tiếp tục chung sống cùng gia đình để tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập.

** Tại bản tự khai và Đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bàn Thị M trình bày:*

Bà là vợ ông Bàn Thừa L và là em dâu của bà Bàn Thị X. Bà xác nhận toàn bộ nội dung bà X và ông L trình bày là đúng sự thật. Nay bà X đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà X và cháu Bàn Giang S, giao cháu S lại cho vợ chồng bà chăm sóc thì vợ chồng bà đồng ý vì bà X phải đi làm xa, không có điều

kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S, cháu S hiện nay cũng đã lớn đang ở cùng vợ chồng bà và muốn tiếp tục chung sống cùng gia đình bà.

** Tại bản tự khai và Đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Bàn Giang S trình bày:*

Cháu là con đẻ của bố Bàn Thừa L, mẹ Bàn Thị M và là con nuôi của bác Bàn Thị X. Do bác X chưa lập gia đình và sống độc thân nên năm 2018 bố mẹ cháu cho cháu làm con nuôi của bác X. Quá trình làm con nuôi thì cháu ở cùng nhà với bác X và được bác X hết lòng yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng như con đẻ, tạo điều kiện cho cháu được phát triển toàn diện về mọi mặt; cháu còn nhỏ sống phụ thuộc nên không có đóng góp gì về tài sản và cũng không được thừa kế phần tài sản nào khác. Vài năm gần đây do yêu cầu công việc bác X phải đi làm ăn xa nên phải gửi lại cháu cho bố mẹ đẻ cháu chăm sóc. Nay bác X đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bác X và cháu, giao cháu lại cho bố mẹ đẻ cháu chăm sóc thì cháu đồng ý vì bác X phải đi làm xa, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, hiện nay cháu cũng đã lớn đang ở cùng bố mẹ đẻ và muốn tiếp tục chung sống cùng bố mẹ đẻ cháu. Ngoài ra, cháu không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang tại phiên họp:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án đã thụ lý, giải quyết việc dân sự sơ thẩm về việc “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung yêu cầu. Tòa án xác định tư cách người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo đúng trình tự pháp luật quy định kể từ ngày thụ lý đến ngày mở phiên họp giải quyết việc dân sự. Các thành phần tiến hành tố tụng tại phiên họp đã tiến hành phiên họp theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Các đương sự chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 5 Điều 29, các Điều 35, 39, 149, 367, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 25, 26, 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình; Án lệ số 61/2023/AL được công bố theo Quyết định số 39/QĐ- CA ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu của bà Bàn Thị X về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Bàn Thị X đối với cháu Bàn Giang S.

+ Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi là bà Bàn Thị X và con nuôi là cháu B1 Giang Sơn theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02, ngày 05/10/2018 của UBND xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang - nay là UBND M, tỉnh Tuyên Quang chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi có hiệu lực pháp luật. Giao cháu Bàn Giang S cho bố mẹ đẻ là ông Bàn Thừa L, bà Bàn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

+ Bà Bàn Thị X phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được miễn do là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội

đặc biệt khó khăn; các đương sự có quyền kháng cáo Quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Bàn Thị X yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều trú tại thôn B, xã M, tỉnh Tuyên Quang. Do đó Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang thụ lý, giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Bàn Thị X là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có Đơn đề nghị vắng mặt và ý kiến trình bày lưu trong hồ sơ vụ việc. Vì vậy, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Năm 2018, bà Bàn Thị X nhận nuôi cháu B1 Giang Sơn là con đẻ của ông Bàn Thừa L và bà Bàn Thị M làm con nuôi. Các bên có làm hồ sơ nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh tuyên Q (nay là UBND xã M, tỉnh Tuyên Quang) cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02, ngày 05/10/2018 nên quan hệ nuôi con nuôi giữa bà Bàn Thị X với cháu Bàn Giang S là hợp pháp. Quá trình nuôi con nuôi các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Do bà Bàn Thị X phải đi làm xa, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S nên phải gửi lại cháu S cho bố mẹ đẻ là ông Bàn Thừa L, bà Bàn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc. Cháu Bàn Giang S hiện nay đang ở cùng bố mẹ đẻ và muốn tiếp tục chung sống cùng bố mẹ đẻ để tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập. Ông L, bà M và cháu S đều nhất trí việc chấm dứt nuôi con nuôi theo yêu cầu của bà X.

Xét thấy tình tiết nội dung việc năm 2018, bà Bàn Thị X nhận nuôi cháu B1 Giang Sơn là con đẻ của ông Bàn Thừa L và bà Bàn Thị M làm con nuôi, các bên có làm hồ sơ nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh tuyên Q (nay là UBND xã M, tỉnh Tuyên Quang) cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02, ngày 05/10/2018 nên quan hệ nuôi con nuôi là hợp pháp và các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nay cháu Bàn Giang S có nguyện vọng về ở với bố mẹ đẻ để tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập. Được mẹ nuôi là bà Bàn Thị X và bố mẹ đẻ là ông Bàn Thừa L, bà Bàn Thị M đồng ý, nên bà X làm đơn đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi là tình tiết vụ việc tương tự được nêu trong Án lệ số 61/2023/AL được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với quy định tại Điều 78

của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 25 của Luật Nuôi con nuôi. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà Bàn Thị X về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Bàn Thị X với cháu Bàn Giang S.

Về hậu quả của việc chấm dứt nuôi con nuôi:

Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi là bà Bàn Thị X và con nuôi là cháu Bàn Giang S chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi có hiệu lực pháp luật. Giao cháu Bàn Giang S cho bố mẹ đẻ là ông Bàn Thừa L, bà Bàn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] Về lệ phí: Người yêu cầu bà Bàn Thị X phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được miễn do là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

[4] Quyền kháng cáo: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 25, 26, 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; Án lệ số 61/2023/AL được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24/2/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu của bà Bàn Thị X về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Tuyên bố: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi là bà Bàn Thị X với con nuôi là cháu Bàn Giang S, sinh ngày 14/6/2015.

2. Hậu quả của việc chấm dứt việc nuôi con nuôi:

Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi là bà Bàn Thị X và con nuôi là cháu B1 Giang Sơn theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02, ngày 05/10/2018 của UBND xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang - nay là UBND M, tỉnh Tuyên Quang chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Giao cháu Bàn Giang S cho ông Bàn Thừa L và bà Bàn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3.Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự cho người yêu cầu bà Bàn Thị X.

Các đương sự khác không phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Minh Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Lương Hữu San